



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THI
Last Middle First

Current Address: 101 Hoàng Diệu Đà Nẵng VN

Date of Birth: 04/08/39 Place of Birth: Đà Nẵng

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/17/75 To 03/09/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị Kim Dung
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đ²ộng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN KIM DUNG

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HỮU THỊ

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Ch²a, Me, V²o, Anh Ch²i, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 12.00 (tùy ý)

Thủ t²ư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN KIM DUNG

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HỮU THỊ

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chả, Me, Vở, Anh Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 12.00 (tủy ý)

		Money Order	
		TRAVELERS EXPRESS COMPANY INC. - DRAWER P.O. BOX 9476, MINNEAPOLIS, MN 55480	
PAY TO THE ORDER OF		DATE <u>7/15/89</u>	
<u>Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VN</u>		75-53 919	
-NOT VALID FOR OVER FIVE HUNDRED U.S. DOLLARS-			
AMOUNT		<u>TRAVELERS - 4307 - 12 DOLS 00 CTS</u>	
Payable thru Norwest Bank Faribault, N.A. Faribault, MN		SIGNATURE <u>NGUYEN KIM DUNG</u> ADDRESS <u>34-18 91 St, 63C Queens, NY 11372</u>	
BY SIGNING YOU AGREE TO THE SERVICE CHARGE AND OTHER TERMS ON THE REVERSE SIDE.			

Nguyen Huu Thi
101 Hoang Dieu
Danang, Vietnam
Date: 12/26 '1988

Hoi Gia Dinh Tu Nhan
Chinh Tri Vietnam
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Kinh goi Ong Chu Nhiem,

Chung toi dinh kem Ho-so cua nguoi anh re
NGUYEN HUU THI, nguyen la si quan cua quan luc
Viet Nam Cong Hoa, da nap don xin ODP, kinh mong
quy co quan, len danh sach va theo doi cho duong
su.

Trong khi cho doi su tra loi cua ong,
kinh mong ong nhan noi day loi thanh that cam on
cua chung toi.

Kinh don,



Nguyen Kim Dung

HỘI NỘI VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH TIỀN LÃNH
Số: 1406/MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

17/7/77 RA TRẠI

Căn cứ Chỉ thị số 316/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ Ban Chấp hành xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng cường phấn đấu hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 02/11/77 và việc thực hiện Chỉ thị số 316/TT ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định của số: 4723 ngày 14 tháng 9 năm 1981 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

1. CẤP GIẤY RA TRẠI CHO:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THỊ Bí danh:
Năm sinh: 1939 Sinh quán: An Khê Quận II Đà Nẵng
Trú quán: 101 Hoàng Diệu Quận I Đà Nẵng
Đang phải:
Cấp bậc:
Chức vụ: Chiếu Ca bộ binh văn phòng Khối hành Chính
Cấp tội:
Ngày bị bắt: 8/5/1975 An phát: TTCT

Khi về địa phương phải trình báo trình bày ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã phường, Hoa Ninh Hoa Vang và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Thời gian đi đường: 06 ngày, kể từ ngày ký giấy ra trại).

Đền và lương thực ăn cấp: 06 ngày

Họ tên và chữ ký của người được cấp giấy

Thi

Nguyễn Hữu Thị



Kiểm lãnh, ngày 09/3/1981

THÀNH TIỀN LÃNH

Chau

Nguyễn Thanh Tâm

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I/BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name of ex political prisoner : THI, Nguyen Huu
2. Date and place of birth : April 8th 1939.
3. Position : Chief of Cabinet Operation and Logistic.
4. Rank : Major.
5. Military serial number : 59/204.584.
6. Month, date year arrested : May 17th 1975.
7. Month, date year out of camp : March 9th 1982.
8. Date and release number : March 9th 1982. // IIO6/GRT.
9. Present mailing address of ex political prisoner : IOI HOANG DIEU DANANG
10. Current address : same. VIET NAM.
- II. List of full name, date place of birth of ex political prisoner immediate to accompany family and father, mother.
 - a) Relatives to accompany with ex political prisoner to be consisted for U.S. country.

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
TUYET NGA, Nguyen thi	1942	Xuan Hoa Danang	F	M	Spouse
CHI SY, Nguyen	1963	Phuoc Ninh D.N.	M	S	Son
TUYET NGUYET, Nguyen thi	1965	Phuoc Ninh D.N.	F	S	Daughter
THU THUY, Nguyen thi	1968	Cam Thanh Q. NGAI	F	S	Daughter
ANH TUAN, Nguyen huu	1970	same	M	S	Son
MINH CHAU, Nguyen thi	1974	Thuan Loc Hue	F	S	Daughter
ANH THU, Nguyen huu	1975	Thuan Loc Hue	M	S	Son

b) Complete family listing (living, dead) of ex political prisoner.

Relationship	Names	Address
Father	TRAN, Nguyen	dead.
Mother	NU, Nguyen thi	IOI HOANG DIEU DA ANANG VIETNAM
Brother	CANH, Nguyen huu	81 HOANG DIEU DANANG VIET NAM
Brother	NGOC, Nguyen huu	45 CO BAC DANANG VIET NAM.
Brother	BUU HOA I, Nguyen huu	I31 CO BAC DANANG VIET NAM.
Sister	DIEU ANH, Nguyen thi	81 LE DINH DUONG DANANG VIETNAM
Sister	HONG, Nguyen thi	60 LE DINH DUONG DANANG VIETNAM
Sister	DIEP, Nguyen thi	I50 PHAN CHU TRINH DANANG V.N

III/Relatives outside of Viet Nam.

Names	Relationship	Address
KIM DUNG, Nguyen thi	Wife younger	
TUAN, Vu dinh	Cousin	

IV/ Have you submitted the application for family reunification until now.

These application have : No result for my letter No.587 on NOVEMBER 1984.

V/ Comments and remarks :

I have been Officer of Republic of VIETNAM Armed Forces and Re educated by SRVN Government, Would you please, consider my ODP applicant and issue me a letter of introduction (LOI) including an IV number and VEWL number which I can apply and submit to Viet Nam (SRVN) authorities to get my exit permit easily.

VI/ Please listing here all documents attached to the questionnaire :

- Release certificate,
- Birth certificate
- Marriage certificate
- Photo

Signature,

Date,

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify person who were formerly internal reeducation camp in Vietnam - So that eligibility for U.S admission visa the ODP can be established applicant :

Name : NGUYEN HUU THI
 Rank : MAJOR
 Function : Chief of Cabinet Operation and Logistics
 Current address : 101 Hoàng Diệu ĐÀ NẴNG VIỆT NAM
 Date of birth : 8th APRIL 1939
 Place of birth : AN KHE ĐÀ NẴNG
 Name of accompanying relatives dependent:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marriage	Relation
NG TH THI TUYET NGA	NOV 15 - 1942	Xuan Hoa Da Nang	Femal	Maried	My wife
NGUYEN CHI SY	AUG 22 1963	Phuoc Ninh Da Nang	Mal	Single	My Son
NG TH THI TUYET NGUYET	JUL 10 1965	Phuoc Ninh Da Nang	Femal	Single	my Daughter
NG TH THI THU THUY	SEPT 21 1968	Cau Thanh Quang Ai	Femal	Single	-
NG TH HUU ANH TUAN	AUG 15 1970	Cau Thanh Quang Ai	Mal	Single	My Son
NG TH THI MINH CHAU	FEB 27 1974	Thuan Loc Hue	Femal	Single	My Daughter
NG TH HUU ANH THU	JAN 22 1975	Thuan Loc Hue	Mal	Single	My Son

Time spend in reeducation :

From MAY 17th 1975 To MARCH 9th 1982
 7 years months days.

SIGNATURE OF APPLICANT

Viewl :

IV :

Release Certificate

[Signature]

NGUYEN HUU THI

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I/BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name of ex political prisoner : THI, Nguyen Huu
2. Date and place of birth : April 8th 1939.
3. Position : Chief of Cabinet Operation and Logistic.
4. Rank : Major.
5. Military serial number : 59/204.584.
6. Month, date year arrested : May 17th 1975.
7. Month, date year out of camp : March 9th 1982.
8. Date and release number : March 9th 1982. // IIC6/GRT.
9. Present mailing address of ex political prisoner : IOI HOANG DIEU DANANG VIET NAM.
10. Current address : same.
- II. List of full name, date place of birth of ex political prisoner immediate to accompany family and father, mother.
 - a) Relatives to accompany with ex political prisoner to be consisted for U.S. country.

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
TUYET NGA, Nguyen thi	1942	Xuan Hoa Danang	F	M	Spouse
CHI SY, Nguyen	1963	Phuoc Ninh D.N.	M	S	Son
TUYET NGUYET, Nguyen thi	1965	Phuoc Ninh D.N.	F	S	Daughter
THU THUY, Nguyen thi	1968	Cam Thanh Q. NGAI	F	S	Daughter
ANH TUAN, Nguyen huu	1970	same	M	S	Son
MINH CHAU, Nguyen thi	1974	Thuan Loc Hue	F	S	Daughter
ANH THU, Nguyen huu	1975	Thuan Loc Hue	M	S	Son

b) Complete family listing (living, dead) of ex political prisoner.

Relationship	Names	Address
Father	TRAN, Nguyen	dead.
Mother	NU, Nguyen thi	IOI HOANG DIEU DA ANANG VIETN
Brother	CANH, Nguyen huu	81 HOANG DIEU DANANG VIET NA
Brother	NGOC, Nguyen huu	45 CO BAC DANANG VIET NAM.
Brother	BUU HOA I, Nguyen huu	131 CO BAC DANANG VIET NAM.
Sister	DIEU ANH, Nguyen thi	81 LE DINH DUONG DANANG VIET
Sister	HONG, Nguyen thi	60 LE DINH DUONG DANANG VIET
Sister	DIEP, Nguyen thi	150 PHAN CHU TRINH DANANG B.N

III/Relatives outside of Viet Nam.

Names	Relationship	Address
KIM DUNG, Nguyen thi	Wife youger	
TUAN, Vu dinh	Cousin	

IV/ Have you submitted the application for family reunification untill now.

These application have : No result for my letter No.587 on NOVEMBER 1984.

V/ Comments and remarks :

I have been Officer of Republic of VIETNAM Armed Forces and Re educat by SRVN Government, Would you please, consider my ODP applicant and issue me a letter of introduction (LOI) including an IV number and VEWL number which I can apply and submit to VietNam (SRVN) authorities to get my exit permit easil.

VI/ Please listing here all documents attached to the questionnaire :

- Release certificate,
- Birth certificate
- Marriage certificate
- Photo

Signature,

Date,

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify person who were formerly internal reeducation camp in Vietnam - So that eligibility for U.S admission visa the ODP can be established applicant :

Name : NGUYEN HUU THI
 Rank : MAJOR
 Function : Chief of Cabinet Operation and Logistics
 Current address : 101 Hoàng Diệu ĐÀ NẴNG VIETNAM
 Date of birth : 8th APRIL 1939
 Place of birth : AN KHE ĐÀ NẴNG
 Name of accompanying relatives dependent:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marriage	Relation
NG [~] THI TUYET NGA	NOV 15. 1942	Xuân Hòa Đà Nẵng	Female	Married	My wife
NGUYEN CHI SY	AUG 22 1963	Phước Ninh Đà Nẵng	Male	Single	My Son
NG [~] THI TUYET NGUYET	JUL 10 1965	Phước Ninh Đà Nẵng	Female	Single	my daughter
NG [~] THI THU THUY	SEPT 21. 1968	Cần Thơ Quảng Ngãi	Female	Single	-
NG [~] HUU ANH TUAN	AUG 15. 1970	Cần Thơ Quảng Ngãi	Male	Single	My Son
NG [~] THI MINH CHAU	FEB 27 1974	Thị trấn Lộc Huế	Female	Single	My daughter
NG [~] HUU ANH THU	JAN 22 1975	Thị trấn Lộc Huế	Male	Single	My Son

Time spent in reeducation :

From MAY 17th 1975 To MARCH 9th 1982
 7 years 0 months 0 days.

SIGNATURE OF APPLICANT

View :

IV :

Release Certificate

[Signature]

NGUYEN HUU THI

BỘ NỘI VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẠI TỈNH LÃNH
Số: 406/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI TỈNH LÃNH

Căn cứ Chỉ thị số 316/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ và Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và cũng phải phân công hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo.
Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 02/11/77 và việc thực hiện Chỉ thị số 316/TT ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định của số: 4723 ngày 14 tháng 9 năm 1981 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

GIẤY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THỊ Bí danh:
Năm sinh: 1939 Sinh quán: An Khê Quận II Đà Nẵng
Trú quán: 101 Hoàng Diệu Quận I Đà Nẵng
Đang phải:
Cấp bậc:
Chức vụ: Chiếc Cỏ bộ binh văn phòng khối hành chính
Cấp tội:
Ngày bị bắt: 8/5/1975 Ám phát: TTCT

Khi về địa phương phải trình báo ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an, xã phường: Hòa Ninh Hòa Vang và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Thời gian đi đường: 06 ngày, kể từ ngày ký giấy ra trại.)
Số tiền và lương thực đã cấp: đồng

Họ tên và chữ ký của người được cấp giấy

Trại lãnh, ngày 09/3/1981
M. TH. TRẠI



Thị
Nguyễn Hữu Thị

Chau
Nguyễn Thanh Châu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5415, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.#

VEWL.#

I-171:

Y

N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THI
Last Middle First

Current Address: 101 HOANG DIEU DANANG VIETNAM

Date of Birth: APRIL 8th 1939 Place of Birth: An Khê DANANG

Previous Occupation (before 1975) MAJOR, Chief of Cabinet, an Operation and
(Rank & Position) Retain mission Bloc I CORD HUE

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8-5-1975 To 9-3-1982
Years: 7 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM DUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>34-18-91 ST</u> <u>NGUYEN THI KIM DUNG</u>	<u>Wife younger</u>
<u>Khi Anh Tuan</u>	<u>Cousin</u>
<u>Lương Mui</u>	<u>Friend</u>
<u>Phan Quang Lien</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10.6.89

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYEN HUU THI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TUYET NGA	15.11.1942	Spouse
NGUYEN CHAI SY	22.8.1963	Son
NGUYEN THI TUYET NGUYEN	10.6.1965	Daughter
NGUYEN THI THU THUY	21.4.1968	Daughter
NGUYEN HUU ANH TUAN	15.8.1970	Son
NGUYEN THI MINH CHAU	27.2.1974	Daughter
NGUYEN HUU ANH THU	22.1.1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan)

Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh)

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu)

Male (Nam) : Female (Nu) :

MARITAL STATUS

Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) :

(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM :
(Dia chi tai Viet-Nam)

101 HOANG DIEU DANANG VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : To (Den) :

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (Trai tu)

Tien Lanh Quang Nam Danang

PROFESSION (Nghe nghiep) :

Quan Nhan

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) :

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) :

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) :

Date (nam) :

APPLICATION FOR Q.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co)

IV Number (So ho so) :

No (Khong) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) :

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) :

101 Hoang Dieu Danang Viet Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

NGUYEN THI KIM DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) :

Anh Re

NAME & SIGNATURE :

NGUYEN HUU THI

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

101 HOANG DIEU DANANG VIET NAM

DATE :

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU THI

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI TUYET NGA	15.4.1942	Vợ
NGUYEN CHI SY	22.8.1963	Con trai
NGUYEN THI TUYET NGUYEN	10.6.1965	Con gái
NGUYEN THI THU THUY	21.9.1968	Con gái
NGUYEN HUU ANH TUAN	15.8.1970	Con trai
NGUYEN THI MINH CHAU	27.2.1974	Con gái
NGUYEN HUU ANH THU	22.1.1975	Con trai

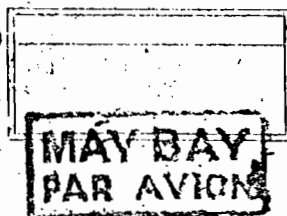
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam



(1)



BD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

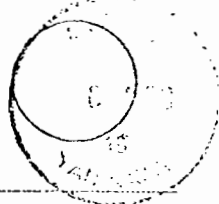
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant Paris

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ: Đô Thị Lê Nhung
Số: 339/53 Nguyễn Văn Trãi, Quận 3
Quốc gia: Việt Nam nước (Pays) Thành phố Hồ Chí Minh

Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A renvoyer par l'expéditeur, qui l'aura son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de 27/11 1984 số 587
ngày 27 tháng 11 năm 1984
le 27 11 1984 sous le n°

Địa chỉ người nhận Mr. Donald + Colin, Director, of Daily
Adresse du destinataire Departure Program, 13-1 Soi Tien Siang,
Sathon Tai Road, Bangkok Thailand.

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày 27 tháng 11 năm 1984
le 27 11 1984

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

My 20 Dec 84

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

NGƯỜI XỬ DỤNG THẺ QTV NÊN BIẾT

1. Thẻ này chỉ cấp cho cá nhân, người đứng tên chịu trách nhiệm.
2. Thẻ này có giá trị quản năm, phổ biến chỉ được cấp phát khi CHT Đơn vị bay Chính Quyền địa phương chứng nhận.
3. Khi mua hàng phải xuất trình thẻ căn cước của người đứng tên hoặc người phối ngẫu.
4. Cần chuyển nhượng hay cầm thẻ này, nếu vi phạm sẽ bị thu hồi vĩnh viễn.
5. Phải hoàn thẻ lại cho đơn vị khi giải ngũ.
6. Khi chuyển đến một đơn vị không thuộc sự yếu trợ của QH/QTV biên tại đây nên mua hàng đổi địa điểm mua hàng chỉ cần thẻ này đến QH đổi lại là được. Khi đến QH mới để được cấp thẻ.



tháng 1 năm 75

QUẢN LÝ QUÂN - THỦ / QUẢN LÝ QUÂN - THỦ

[Handwritten signature]

Mẫu

3-11-74

QD. 917-C (Thay thế mẫu QD. 917-B ngày 15-10-71)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~200393673~~



Họ tên

.....NGUYỄN THỊ THU THỦY.....

Sinh ngày.....21-9-1968.....

Nguyên quán ..An Khê,.....

.....Thành phố Đà Nẵng.....

Nơi thường trú 101 Hoàng Diệu

.....Thành phố Đà Nẵng.....

Dân tộc: ...kinh..... Tôn giáo: ...cao đài.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1cm2, c. 1cm
trên sau mấp phải.....

Ngày... 11/11/85... 7 năm... 1985

RY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



NGƯỜI TRỞ TRẠI

NGƯỜI TRỞ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **200297770**

Họ tên **NGUYỄN CHÍ SĨ**

Sinh ngày **22-8-1963**

Nguyên quán **An Khê**

Thành phố Đà Nẵng

Nơi thường trú **Số 101**

Hoàng Diệu, Đà Nẵng



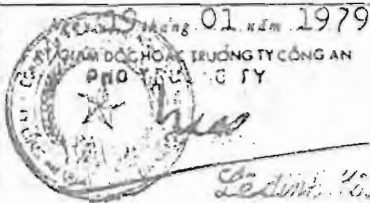
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: .. Cao đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Mắt phải lác trong.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200064659

Họ tên NGUYỄN THỊ TUYẾT

NGA

Sinh ngày 15-11-1942

Nguyên quán Xuân hòa

Thành phố Đà Nẵng

Nơi thường trú Số 101

Hoàng Diệu, Đà Nẵng



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Cao đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi C.5cm sau
mép trái

Ngày 25 tháng 04 năm 1978

XI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG TY

NGÓN TRỎ PHẢI


Cao Đài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~20.03.94.267~~

Họ tên NGUYỄN THỊ TUYẾT
..... NGUYỆT

Sinh ngày .. 10-6-1965

Nguyên quán An Khê,
..... Thành phố Đà Nẵng

Nơi thường trú / 101 Hoàng Diệu
..... Thành phố Đà Nẵng



Dân tộc: kinh..... Tôn giáo: không.....

NGON TRỎ TRÀI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi c. 1cm dưới
trước mũi mắt trái

NGŨN TRỞ PHẢI

Neelam Sanjiva Reddy 7 1985

KINH LÃ ĐOÀN LÃ ĐOÀN TỶ CÔNG AN



Fin Fin

ĐƠN-VỊ PHÂN-LOẠI MÁU SỐ 01
Loại B - Rh - POSITIVE

Họ và Tên NGUYỄN HỮU CHÍ

Cấp bậc Đoạt số quân 59/201584

Đơn vị Văn phòng Đoàn quân Trường Sĩ

K.B.C. 4890 ngày 30/10/63

Được Sĩ-Trung-Ủy

PHẠM CHÂU-KHÁ

Châu Nam

8843

VIỆT-NAM CONG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

Dà-Nẵng

Khu-Phố Phước-Ninh

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN - THỦ

Số hiệu 36

Tên họ người chồng Nguyễn-Hữu-Thị

Nghề-nghiệp Sĩ-Qũn,

Sanh ngày 08 tháng 04 năm 1939

Tại An-Khê, Đà-Nẵng

Cư-sở tại Phước-Ninh, Đà-Nẵng

Tạm trú tại Số 95 đường Hoàng-Diệu, Đà-Nẵng

Tên họ cha chồng Nguyễn-Trần (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Nữ (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-Thị-Fuyết-Nga

Nghề-nghiệp Nội-trợ

Sanh ngày 15 tháng 11 năm 1942

Tại Xuân-Hòa, Đà-Nẵng

Cư-sở tại Hải-Châu, Đà-Nẵng

Tạm trú tại Số 32 Triệu-Nữ-Vương, Đà-nẵng

Tên họ cha vợ Nguyễn-Văn-Ong (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Long (chết)
(sống chết phải nói)

— Ngày cưới Mười lăm, tháng chín, Một ngàn chín trăm sáu hai (15/9/62)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế không

Ngày / / / tháng / / / năm / / / / / / / / / / / / / / / /

Tại /

Nhân thiết chữ ký của

Nguyễn-Hữu-Thị

Sống ngày 21 thg. 9. 1962

T.L. THỊ-TRƯỞNG

Chức-Sự Hành-Chánh

Trích y bản chính

Phước-Ninh, ngày 15 tháng 09 năm 1962

Viên chức hộ-tịch,



NGUYỄN HỮU THỊ

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.

I/BA IC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name of ex political prisoner : THI, Nguyen Huu
2. Date and place of birth : April 8th 1939.
3. Position : Chief of Cabinet Operation and Logistic.
4. Rank : Major.
5. Military serial number : 59/204.584.
6. Month, date year arrested : May 17th 1975.
7. Month, date year out of camp : March 9th 1982.
8. Date and release number : March 9th 1982. // IIO6/GRT.
9. Present mailing address of ex political prisoner : IOI HOANG DIEU DANANG
- IO. Current address : same. VIET NAM.
- II. List of full name, date place of birth of ex political prisoner immediate to accompany family and father, mother.
- a) Relatives to accompany with ex political prisoner to be consisted for U.S. country.

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
TUYET NGA, Nguyen thi	1942	Xuan Hoa Danang	F	M	Spouse
CHI SY, Nguyen	1963	Phuoc Ninh D.N.	M	S	Son
TUYET NGUYET, Nguyen thi	1965	Phuoc Ninh D.N.	F	S	Daughter
THU THUY, Nguyen thi	1968	Cam Thanh Q. NGAI	F	S	Daughter
ANH TUAN, Nguyen huu	1970	same	M	S	Son
MINH CHAU, Nguyen thi	1974	Thuan Loc Hue	F	S	Daughter
ANH THU, Nguyen huu	1975	Thuan Loc Hue	M	S	Son

b) Complete family listing (living, dead) of ex political prisoner.

Relationship	Names	Address
Father	TRAN, Nguyen	dead.
Mother	NU, Nguyen thi	IOI HOANG DIEU DA ANANG VIETNAM.
Brother	CANH, Nguyen huu	81 HOANG DIEU DANANG VIET NAM.
Brother	NGOC, Nguyen huu	45 GO BAC DANANG VIET NAM.
Brother	BUU HOA I, Nguyen huu	131 GO BAC DANANG VIET NAM.
Sister	DIEU ANH, Nguyen thi	81 LE DINH DUONG DANANG VIET NAM.
Sister	HONG, Nguyen thi	60 LE DINH DUONG DANANG VIET NAM.
Sister	DIEP, Nguyen thi	150 PHAN CHU TRINH DANANG V.N.

III/Relatives outside of Viet Nam.

Names	Relationship	Address
THI DUNG, Nguyen thi	Wife younger	
TUAN, Vu dinh	Cousin	

IV/ Have you submitted the application for family reunification until now.

These application have : No result for my letter No.587 on NOVEMBER 1981.

V/ Comments and remarks :

I have been Officer of Republic of VIETNAM Armed Forces and Re education by SRVN Government, Would you please, consider my ODP applicant and issue me a letter of introduction (LOI) including an IV number and VWL number which I can apply and submit to Vietnam (SRVN) authorities to get my exit permit easily.

VI/ Please listing here all documents attached to the questionnaire :

- Release certificate,
- Birth certificate
- Marriage certificate
- Photo

Signature,

Date, 10.6.88

Thi

NGUYEN HUU THI

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	NGUYỄN-HỮU ANH-TUẤN
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày Mười lăm, tháng Tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (15.8.1970)
Tại	Xã Cầu-Thành, Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	NGUYỄN-HỮU-THI
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC. 4.277
Mẹ (tên họ)	NGUYỄN-THỊ TUYẾN-ĐÀ
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Xã Cầu-Thành, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Người khai	Bác-Sĩ NGUYỄN-VĂN-CUNG
Tuổi	
Nghề nghiệp	Bác-Sĩ
Cư trú tại	Bệnh-viện I Đà-Chiến
Ngày khai	Hai mươi mốt tháng Tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi (21.8.1970)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì (tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	

Làm tại Cầu-Thành ngày 21 tháng 8 năm 1970

Người khai
Bác-Sĩ NGUYỄN-VĂN-CUNG
(Ấn ký)

Hộ lại
HỒ-LUÂN (Ấn ký)

Nhân chứng



PHỤNG TRÍCH LỤC

Cầu-Thành ngày 21 tháng 8 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-VỊCH
CÁI CẦU THÀNH

18-1984

(Ký, tên đồng dấu, ghi rõ họ tên)

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRÔNG HỘ

[illegible]

HỘI NỘI VỤ
CÔNG AN QUẢNG NAM
TRẠI TỈNH LÃNH
Số: 1406/RT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI TỈNH LÃNH

Căn cứ chỉ thị số 316/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban An ninh xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về chỉnh sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phần đóng hiến đang bị tập trung giam giữ cải tạo.
Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 02/11/77 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TT ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 4723 ngày 14 tháng 9 năm 1981 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

TRẠY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THỊ Bí danh:
Năm sinh: 1939 Sinh quán: An Khê Quận II Đà Nẵng
Trú quán: 101 Hoàng Đức Quân 1 Đà Nẵng
Đang phải:
Cấp bậc:
Chức vụ:
Gan tội:
Ngày bị bắt: 8/5/1975 An phát: TTCT

Khi về địa phương phải báo cáo trình nghị quyết này với Ủy ban nhân dân và Công an, xã, phường, Hòa Ninh Hòa Vang và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Thời gian đi đường: 06 ngày, kể từ ngày ký giấy ra trại.
Số tiền và lương thực cấp: không

Họ tên và chữ ký
của người được cấp giấy

Thi

Nguyễn Hữu Thi

Trại lãnh ngày 29/3/1982
AM THI TRẠI



Nguyễn Thanh Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã _____

Quận _____

Xã, Phường _____

Số hiệu : _____

TRÍCH - LỤC
BỘ Khai - Sanh

Lập ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Nhà in THANH-BÌNH (trước mặt Ty Ban-Điện - HỒ)

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN THỊ MINH-CHAU

Con trai hay con gái : BAI

Ngày sanh : 27-2-1974 (BAI NGUYỄN BAY THANH
BAI NAM NGUYỄN NGÂN CHINH THANH BAY
NGUYỄN TỬ)

Nơi sanh : PHƯỜNG THANH LỘC QUẬN NHẤT
THÀNH HỒI HUE

Tên họ người cha : NGUYỄN-HUU-THI

Tên họ người mẹ : NGUYỄN THỊ TUYẾT-NGA

Vợ chánh hay không
có hôn thú : VỢ CHÁNH (MẸ SỐ 36 CẤP TẠI
PHƯỚC BÌNH NGÀY 15-9-1962)

Tên họ người dùng khai : NGUYỄN-HUU-THI

Trích lục y bản chánh

, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Viên-chức Hộ-tích, _____ 74



Trần Cửu

smc chp 27/12/23 tuc 4/12 Gm huc 22g

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị xã HUE

Quận nhất

Xã Phường THUẬN-LỘC

Số hiệu _____

Trích - Lục

BỘ KHAI-SINH

LẬP NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 19 75

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN - HỮU - ANH - THƯ
Con trai hay con gái : (Nam)
Ngày sinh : Hai mui hai, tháng một, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi
lăm (22.01.1975)
Nơi sinh : Phường Thuận-Lộc, Quận Nhất,
Thành-Hội, Huế
Tên họ người cha : NGUYỄN-HỮU-THI
Tên họ người mẹ : NGUYỄN-THỊ-HUYẾT-HOÀ
Vợ chánh hay
không có hôn thú : Vợ Chánh
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-HỮU-THI

Trích lục y bản chánh

Thuận-Lộc ngày 22 tháng 01 năm 19 75

Viên chức Hộ tịch



TRẦN TRỌNG TUẤN



New York ngày 16/8/1989.
Kính gửi Bà Khuê Minh Thảo.

Kính thưa Bà - Hội Trí năng -

Hôm nay tôi xin gửi tập hồ sơ của anh rể tôi là
Nguyễn Hữu Thi - mới thi là ở bạn - và có đính
kèm một thư của người anh rể tôi gửi đến Bà -

Mong bà đọc xong - Bà vui lòng giúp đỡ và chuyển hồ sơ
này đến cơ quan nào mà Bà biết, để họ tiến hành và
giúp đỡ cho chúng tôi, sớm được rời Việt Nam.

Công khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà, tôi xin kính
lời cảm ơn Bà -

Kính chúc Bà nhiều sức khỏe và quý vị trong gia đình
an khang
vạn phúc, để phục vụ giúp đỡ cho những tù nhân còn
lại ở Việt Nam.

Kính thư

Nguyễn Kim Dung

Đà Nẵng, Vietnam 10.6.89

Kính gửi Bà Khắc Minh Thở

Hội Trưởng Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VN
P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0631

Kính thưa Bà,
Tôi Nguyễn Hữu Thái, Thiếu Tá quân đội Saigon,
sau thời gian học tập cải tạo trở về, tôi đã thiết
lập hồ sơ đầy đủ gửi sang Bangkok Thai Land để
tháng 11.84 theo phiên hồ sơ số 587 (Định kèm
giấy Bản many tên đồ trị Lê Nhung B39/534 Nguyễn
vào tìn Quận 3 Thành Phố Hồ Chí Minh) - Tại Việt Nam tôi
cũng đã gửi hồ sơ đầy đủ đến Tổ Công Tác Việt Nam
số 6 Chu Văn An Hà Nội. Song từ ngày đó đến
nay tôi không nhận được tin tức gì, và hồ
sơ gây trở ngại cho tôi, tôi rất lo ngại long chờ
đợi, tất cả bạn bè vào tôi về sau này mới
gửi hồ sơ đi đã được hồi báo cấp LOI,
số IV mà bạn thoát tôi đã bỏ lầy sâu
lên mà nay đã dài ngày chờ đợi mà
không được 6 quan chức này Hoa Kỳ giúp đỡ
cho tôi được biết hết quá hồ sơ của tôi
đó đi đến đâu đã tôi được an toàn.
Mỗi ngày tôi nhận được nhiều thư phía đây
của Hội, tôi biết được đây là việc làm
Nhân đạo của Người Việt ở tại Hoa Kỳ,
tôi muốn dân biên thư kính gửi Bà Hội Trưởng
bằng tờ tâm tư của mình từng tin từng giờ
từng phút may mắn đến nay hoàn toàn - Tôi
thiết lập hồ sơ định kèm kính mong quý Hội
xem xét can thiệp cho tôi được biết tin

tiếp về tương hợp của tôi đã ghi hồ sơ đi theo
phiếu báo định kê mà nay đưa có số 1V liên
LOI. Hiện tại phía Việt Nam, tôi đã hoàn
tất mô thức tác dư' chế định như VN cấp
hộ chiếu nhưng có qua chức năng Việt Nam yêu
cầu tôi phải có LOI hoặc I V của Hoa Kỳ
thì mới được cấp Hộ chiếu (Lasser Passar)
Vậy kính mong Bộ Hộ Tướng và quý Hồ vị hình
thành nhân đạo giúp đỡ các thiệp giúp cho
chúng tôi đạt được ý nguyện có I V hoặc
LOI để hoàn tất thủ tục tại Việt Nam.
Tôi rất mong lòng mong đợi vì đã ghi hồ
sơ đi từ năm 1984 theo phiếu báo định
kê mà cho tới nay không biết hình trạng
của tôi đã được Hoa Kỳ giải quyết như
thế nào. Anh kính thư thưa với
xin gửi tay từ hi vọng giúp ra trả lời
quý Hồ để như các thiệp giúp đỡ sớm
đạt được mục đích ước mong vô cùng.

Thân kính cảm ơn Bộ Hộ Tướng và Quý
Hồ các chức quý Hồ và gia đình an
vui Hạnh Phúc sức khỏe để giúp đỡ nhân
loại.

Kính thư,
Rất mong tin tức



Nguyễn Hữu Thi

Địa chỉ hiện tại:

Nguyễn Hữu Thi

101 Hoàng Diệu

ĐÀ NẴNG VIỆT NAM



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5455, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THI
Last Middle First

Current Address: 101 HOANG DIEU DANANG VIETNAM

Date of Birth: APRIL 8th 1939 Place of Birth: An Khê DANANG

Previous Occupation (before 1975) MAJOR, Chief of Cabinet on Operation and
(Rank & Position) Retain mission Blue I CARD HUE

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8-5-1975 To 9-7-1977
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM DUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>34-18-91 ST</u> <u>NGUYEN THI KIM DUNG 63C</u>	<u>Wife younger</u>
<u>Vũ Anh Tuấn</u>	<u>Cousin</u>
<u>Linh Mien</u>	<u>Friend</u>
<u>Phan Quỳnh Liên</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10.6.89

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYEN HUU THI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TUYET NGA	15/11/1942	Spouse
NGUYEN CHAI SY	22/8/1963	Son
NGUYEN THI TUYET NGUYEN	10/6/1965	Daughter
NGUYEN THI THU THUY	21/4/1968	Daughter
NGUYEN HUU ANH TUAN	15/8/1970	Son
NGUYEN THI MINH CHAU	27/2/1974	Daughter
NGUYEN HUU ANH THU	22/1/1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	NGUYỄN-HỮU ANH-TUẤN
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày Mười lăm, tháng Tám, năm một nghìn chín trăm bảy mươi (15.8.1970)
Tại	Xã Cẩm-Thành, Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	NGUYỄN-HỮU-THI
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề nghiệp	Quản nhân
Cư trú tại	KDC. 4.277
Mẹ (tên họ)	NGUYỄN-THỊ TUYẾN-ĐÀ
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề nghiệp	Hội trợ
Cư trú tại	Xã Cẩm-Thành, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Người khai	Bác-SĨ NGUYỄN-TRẦN-CUNG
Tuổi	
Nghề nghiệp	Bác-Sĩ
Cư trú tại	Bệnh-viện I Dã-Chiến
Ngày khai	Hai mươi một tháng Tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi (21.8.1970)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì (tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	

Làm tại Cẩm-Thành ngày 21 tháng 8 năm 1970Người khai
Bác-SĨ NGUYỄN-TRẦN-CUNG
(Ấn ký)Hộ lại
HỒ-LUÂN (Ấn ký)

Nhân chứng



PHUNG TRÍCH LỤC

Cẩm-Thành ngày 21 tháng 8 năm 1970Ủy viên Hộ tịch
CÁI GAN THANH

B. C. 1970

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I/BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

1. Full name of ex political prisoner : **THI, Nguyen Huu**
2. Date and place of birth : **April 8th 1939.**
3. Position : **Chief of Cabinet Operation and Logistic.**
4. Rank : **Major.**
5. Military serial number : **59/204.584.**
6. Month, date year arrested : **May 17th 1975.**
7. Month, date year out of camp : **March 9th 1982.**
8. Date and release number : **March 9th 1982. // 1106/GRT.**
9. Present mailing address of ex political prisoner : **IOI HOANG DIEU DANANG VIET NAM.**
10. Current address : **same.**
- II. List of full name, date place of birth of ex political prisoner immediate to accompany family and father, mother.
 - a) Relatives to accompany with ex political prisoner to be consisted for U.S. country.

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
TUYET NGA, Nguyen thi	1942	Xuan Hoa Danang	F	M	Spouse
CHI SY, Nguyen	1963	Phuoc Ninh D.N.	M	S	Son
TUYET NGUYET, Nguyen thi	1965	Phuoc Ninh D.N.	F	S	Daughter
THU THUY, Nguyen thi	1968	Cam Thanh Q. NGAI	F	S	Daughter
ANH TUAN, Nguyen huu	1970	same	M	S	Son
MINH CHAU, Nguyen thi	1974	Thuan Loc Hue	F	S	Daughter
ANH THU, Nguyen huu	1975	Thuan Loc Hue	M	S	Son

b) Complete family listing (living, dead) of ex political prisoner.

Relationship	Names	Address
Father	TRAN, Nguyen	dead.
Mother	NU, Nguyen thi	IOI HOANG DIEU DA ANANG VIETNAM
Brother	CANH, Nguyen huu	81 HOANG DIEU DANANG VIET NAM.
Brother	NGOC, Nguyen huu	45 CO BAC DANANG VIET NAM.
Brother	BUU HOA T, Nguyen huu	131 CO BAC DANANG VIET NAM.
Sister	DIEU ANH, Nguyen thi	81 LE DINH DUONG DANANG VIE
Sister	HONG, Nguyen thi	60 LE DINH DUONG DANANG VIE
Sister	DIEP, Nguyen thi	150 PHAN CHU TRINH DANANG V.

III/Relatives outside of Viet Nam.

Names	Relationship	Address
CHUNG, Nguyen thi	Wife younger	
TUAN, Vu dinh	Cousin	

- IV/ Have you submitted the application for family reunification until now.
 These application have : No result for my letter No.587 on NOV 1981.

V/ Comments and remarks :

I have been Officer of Republic of VIETNAM Armed Forces and Re education by SRVN Government, Would you please, consider my ODP applicant and issue me a letter of introduction (LOI) including an IV number and VEWL number which I can apply and submit to Viet Nam (SRVN) authorities to get my exit permit easily.

VI/ Please listing here all documents attached to the questionnaire :

- Release certificate,
- Birth certificate
- Marriage certificate
- Photo

Signature,

Date, 10-6-88

THI

NGUYEN HUU THI

VIỆT-NAM - CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Đà-Nẵng

Khu-lãnh-vực-Ninh

TRÍCH - LỤC
CHỨNG THƯ HÔN - THƯ

Số hiệu 36

Tên họ người chồng Nguyễn-Hữu-Thi

Nghề-nghiệp Sĩ-Quan,

Sanh ngày 08 tháng 04 năm 1939

Tại An-Khê, Đà-Nẵng

Cư-sở tại Phước-Ninh, Đà-Nẵng

Tạm trú tại Số 95 đường Hoàng-Diệu, Đà-Nẵng

Tên họ cha chồng Nguyễn-Trần (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thi-Nữ (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-Thi-Tuyết-Nga

Nghề-nghiệp Nội-trợ

Sanh ngày 15 tháng 11 năm 1942

Tại Xuân-Hòa, Đà-Nẵng

Cư-sở tại Hải-Châu, Đà-Nẵng

Tạm trú tại Số 32 Triệu-Nữ-Vương, Đà-nẵng

Tên họ cha vợ Nguyễn-Văn-Ông (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thi-Long (chết)
(sống chết phải nói)

— Ngày cưới Mười lăm, tháng chín, Một ngàn chín trăm sáu hai (15/9/62)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước không

Ngày /// tháng /// năm /// /// /// /// /// /// /// /// /// ///

Tại ///

Nhân thiết chữ ký của

Nguyễn Hữu Đức

Đã sống ngày 21 tháng 9 năm 1962

T. L. THỊ-TRƯỞNG

Chủ-Sự Hành-Chánh

Trích y bản chính

Phước-Ninh, ngày 15 tháng 09 năm 1962

Viên chức hộ-tịch,

NGUYỄN HỮU ĐỨC

HỘI NỘI VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THAI THIỆT LÃNH
Số: 1406/RT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THAI THIỆT LÃNH

Căn cứ Chỉ thị số 316/TTZ ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách sổ, sổ biên sĩ, miễn viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phần phân công hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 02/11/77 và việc thực hiện Chỉ thị số 316/TTZ ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị hàm quyết định tha số: 4723 ngày 14 tháng 9 năm 1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng.

TRÁI CẤP GIẤY RA THAI CHO:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THỊ Bí danh:
Năm sinh: 1939 Sinh quán: An Khê Quận II Đà Nẵng
Trú quán: 101 Hoàng Diệu Quận I Đà Nẵng
Đảng phái:
Cấp bậc:
Chức vụ: Chiếu Ca bộ binh văn phòng Khối hành Chính
Căn cứ:
Ngày bị bắt: 8/5/1975 An phát: TTCT

Khi và địa phương phải trình bày ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an xã phường Hòa Ninh Hòa Giang và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian 1 tháng, kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Thời gian đi đường: 06 ngày, kể từ ngày ký giấy ra trại).

Họ và tên người được cấp: *Đang*

Họ và tên và chữ ký của người được cấp:

Thi

Nguyễn Hữu Thị

13/3/1982
THAI THIỆT LÃNH

Chau

Nguyễn Thanh Căn

THAY THỬ ĐÓNG DẤU

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đồng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đồng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

CHỖ ĐÓNG DẤU ĐỐI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số

Họ và tên chủ hộ

Số nhà Ngõ (hẻm)

Đường phố Quận huyện

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

Tỉnh, thành phố



Ngày tháng năm
Trưởng công an
(Ký tên đồng dấu, ghi rõ họ tên)

1976

PHẦN KHẨU THƯỜNG TRƯỞNG HỌ

Số họ	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quê hương vị trí địa phương	Nghề nghiệp và gọi là công việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Tuyết	22/3/1942	Nữ	Chợ Lớn	Buôn Lành	20009410	18-7-76		
2	Nguyễn Chu Sĩ	21/3/1963	Nam	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
3	Nguyễn Thị Tuyết	22/3/1965	Nữ	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
4	Nguyễn Thị Thu Trang	12/8/1958	Nam	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
5	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	19/7/1975	Nam	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
6	Nguyễn Thị Minh Hằng	19/3/1973	Nữ	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
7	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	19/7/1975	Nam	Hà Nội	Hà Nội	20009410	18-7-76		
	Khai sinh dân số 22/12/1976 gần cơ (7) hàng nhân dân								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								
	12/6								
	7								
	15/4/80								
	HỌ LƯU BAY								

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU THI

Last (Ten Ho) : NGUYEN Middle (Giua) : HUU First (Ten goi) : THI

DATE, PLACE OF BIRTH : 4-1979 AM KHUAT DAN NANG

(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : 4 Day (Ngay) : 19 Year (Nam) : 1979

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) :

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : CO

(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : NGUYEN HUU THI

(Dia chi tai Viet-Nam) : 101 HOANG DIEU DAN NANG VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) : CO No (Khong) :

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 8.5.1975 To (Den) : 9.3.1982

PLACE OF RE-EDUCATION : Tien Lanh Quang Nam Da nang

CAMP (Trai tu) :

PROFESSION (Nghe nghiep) : Quan Nhau

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Khong

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : THIEU TA

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Vai Pham Khac Hien

Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR Q.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : CO

IV Number (So ho so) :

No (Khong) : Khong

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 8 nguoi

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Nguyen Huu Thi
101 Hoang Dieu Da nang Viet Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :

NGUYEN THI KIM DUNG
USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : CO No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Anh Re

NAME & SIGNATURE : NGUYEN HUU THI Thu

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT :

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) :

101 HOANG DIEU DAN NANG VIET NAM

DATE : 6 10 1989

Month (Thang) : 6 Day (Ngay) : 10 Year (Nam) : 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

(Listed on page 1)

NGUYEN HUU THI

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI TUYET NGA	15.11.1942	Vợ
NGUYEN CHI SY	22.8.1963	Con trai
NGUYEN THI TUYET NGUYEN	19.6.1965	Con gái
NGUYEN THI THU THUY	22.4.1968	Con gái
NGUYEN HUU ANH TUAN	15.8.1970	Con trai
NGUYEN TH. MINH CHAU	27.7.1974	Con gái
NGUYEN HUU ANH THU	20.6.1975	Con trai

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã HÀNG

Quận H. HÀ T

Xã, Phường THUẬN H. LỘC

Số hiệu: 84

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai - Sanh

Lập ngày 28 tháng 2 năm 19 74

Nhà in THANH BINH (trước gọi là Ty Ban Điện - Huấn)

Tên họ đứa trẻ: NGUYỄN THỊ BÌNH-CHAU
Con trai hay con gái: BAI
Ngày sanh: 27-2-1974 (BAI NGUYỄN ĐẠY TRANG
BAI NAM NGUYỄN NGUYỄN CHINH TRẦN B. Y
NGUYỄN T.)
Nơi sanh: TRƯỜNG THẠNH LỘC QUẬN HẢI
THÀNH HẢI PHÒNG
Tên họ người cha: NGUYỄN-NGUYỄN-THI
Tên họ người mẹ: NGUYỄN THỊ TUYẾT-NGA
Vợ chánh hay không
có hôn thú: VỢ CHÁNH (S. 36 36 C. 1. 1. 1
PHUOC NINH NGÀY 15-9-1962)
Tên họ người dùng khai: NGUYỄN-NGUYỄN-THI

Trích lục y bản chánh

ngày 28 tháng 2 năm 19 74

Viên chức Hộ-tích, 2

74



Trần C.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị xã HUE

Quận NUYT

Xã Phường THUẬN-LỘC

Số hiệu _____

Trích - Lục

BỘ KHAI-SINH

LẬP NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 19 75

Tên họ đứa trẻ	:	<u>NGUYỄN - HỮU - ANH - THƯ</u>
Con trai hay con gái	:	<u>(Nam)</u>
Ngày sinh	:	<u>Hai mươi hai, tháng một, năm</u> <u>một ngàn chín trăm bảy mươi</u> <u>lăm (22.01.1975)</u>
Nơi sinh	:	<u>Phường Thuận-Lộc, Quận Nuyt,</u> <u>Thị xã Huế</u>
Tên họ người cha	:	<u>NGUYỄN-HỮU-THI</u>
Tên họ người mẹ	:	<u>NGUYỄN-THỊ-TUYẾT-HOÀ</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	<u>Vợ Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	:	<u>NGUYỄN-HỮU-THI</u>

Trích lục y bản chính

Thuận-Lộc, ngày 22 tháng 01 năm 19 75

Viên chức Hộ tịch



PHƯỜNG THUẬN-LỘC

THÂN-TRỌNG-TUÂN

NGUYỄN KIM DUNG



AUG

5

1989

AUG

15

1989

PM

AUG 23 1989

[F M]

10 W

ISSUING NY

Mrs. KHUC MINH TH

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

NGUYEN KIM DUNG

Ms Nguyen Thien Hai,
Cố chức

JUL 25 1989

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ VN
P.O. BOX 5435,
ARLINGTON, VA 22205



NGUYEN KIM DUNG



TU: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VN.
PO. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'ID'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/15/89 form